

Prao, ngày 13 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 -2025

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Kế hoạch số 42/KH-MNPRTL ngày 12/9/2024 của Trường Mầm non Prao-Tà Lu về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế, tổ chuyên môn khối Nhà trẻ xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2024 - 2025 với những nội dung sau:

### **1. Tình hình của tổ:**

#### **1.1. Tình hình đội ngũ:**

- Tổng số giáo viên trong tổ: 4; Nữ: 4; DT: 3; NDT: 3

Trong đó:

+ Biên chế: 3

+ Hợp đồng: 1

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 2.

+ Cao đẳng: 2.

+ Trung cấp: 0

- Trình độ tin học: Tin B: .

- Trình độ ngoại ngữ:

+ Anh văn B: 3

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động CSND &GD trẻ: 4/4 cô

\* Trong tổ có 02 đảng viên.

#### **1.2. Tình hình lớp, trẻ:**

##### **a. Tổng số lớp:**

Toàn tổ chuyên môn khối nhà trẻ có 2 nhóm, tập trung ở 1 điểm:

+ Điểm chính: 2 nhóm.

Nhóm Lớn và nhóm Nhỏ

##### **b. Tổng số trẻ**

- Số lượng học sinh trẻ trong toàn tổ: 39 trẻ, nữ 17 trẻ; dt 23 trẻ; ndt 12 trẻ

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100% 17,18%

### **c. Kết quả cân đo trẻ đầu năm học:**

- Tổng số trẻ được cân đo đầu năm: 39 trẻ, tỷ lệ: 100 %

- Cân nặng:

+ Kênh bình thường: 38 trẻ ; tỷ lệ: 97%

+ SDDTCC: 0 trẻ tỉ lệ: 0%

+ Thừa cân: 1 trẻ, tỷ lệ 3%

- Chiều cao:

+ Kênh bình thường: 37 trẻ ; tỷ lệ: 95%

+ SDDTTC: 2 trẻ tỉ lệ: 5%

+ SDDTCC: 0 trẻ tỉ lệ: 0%

### **d. Nề nếp, thói quen trẻ:**

- Trẻ có nề nếp, thích được đến trường, lớp, biết đoàn kết giúp đỡ bạn bè, hăng hái tham gia xây dựng bài.

- Trẻ chơi ngoan, đoàn kết, biết nhường nhịn và giúp đỡ bạn trong khi chơi.

- Trẻ có thói quen đến giờ đi ngủ, ngủ ngoan, ngủ đủ giấc, không nói chuyện và không treo chọc bạn khi ngủ.

- Trẻ có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ chơi, không đập phá hoặc tranh đồ chơi của bạn.

- Trẻ trật tự, nghiêm túc, ngoan ngoãn, không nói chuyện riêng khi tham gia vào các hoạt động.

### **3. Thuận lợi, khó khăn**

#### **\* Thuận lợi**

- Được sự quan tâm của BGH trường mầm non Prao – Tàlu, của tổ chuyên môn và các bậc phụ huynh của lớp.

- Đội ngũ giáo viên trong tổ nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- 50% giáo viên trong tổ là đảng viên trẻ có chuyên môn tốt và có uy tín với đồng nghiệp.

- Tất cả giáo viên đều an tâm công tác, ý thức được vai trò, trọng trách của người giáo viên.

- Tất cả các chị em trong tổ đều có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong chuyên môn, trong cuộc sống đời thường, cùng có hướng vươn lên.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn. Tất cả giáo viên trong tổ đều có tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đa số các bậc cha mẹ trẻ đều quan tâm tới việc học tập của trẻ.

#### **\* Khó khăn**

- Trẻ ở độ tuổi nhỏ mới đi học còn nhớ mẹ khóc nhiều.

- Đội ngũ toàn là nữ, thường đau ốm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy..

## **II. Mục tiêu giáo dục năm học**

## **1. Chăm sóc trẻ**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học. Giảm còn 2.5 %
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn.
- Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.
- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, trẻ ở độ tuổi 18-24 tháng tuổi cân 1 tháng 1 lần, đo 3 tháng 1 lần, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.
- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân.
- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

## **2. Nuôi dưỡng**

- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn
- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, ăn cơm nát và ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.
- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.
- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định

## **3. Giáo dục**

### **3.1. Phát triển thể chất**

#### **\* Trẻ 12 – 24 tháng:**

- Mục tiêu 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
  - + Cân nặng của trẻ ( 12-24 tháng): Trai: 8,8 – 13,7 kg; trẻ gái: 8,1 – 13,2kg.
  - + Chiều cao của trẻ ( 12- 24 tháng): Trai: 76,9 – 87,7 cm; trẻ gái: 74,9 – 86,5 cm
- Mục tiêu 2: Trẻ biết tự đi đến chỗ giáo viên khi được gọi
- Mục tiêu 3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m
  - Mục tiêu 4: Trẻ bắt chước một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay – ngồi cúi về phía trước- nằm giơ cao chân.
  - Mục tiêu 5: Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang
  - Mục tiêu 6: Thực hiện phối hợp vận động tay mắt: biết lăn, bắt bóng với cô
  - Mục tiêu 7: Phối hợp tay chân cơ thể trong khi bò trườn, chui qua vòng, qua vật cản
  - Mục tiêu 8: Thể hiện sức mạnh cơ bắp trong vận động ngồi lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5m
  - Mục tiêu 9: Thể hiện sức mạnh cơ bắp trong vận động đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m

- Mục tiêu 10: Thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ vật

- Mục tiêu 11: Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay

- Mục tiêu 12: Tháo nắp lồng được 3 - 4 hộp tròn,

- Mục tiêu 13: Xếp chồng được 2 - 3 khối

- Mục tiêu 14: Thích nghi với chế độ ăn cháo nấu với các thực phẩm khác nhau

- Mục tiêu 15: Thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau

- Mục tiêu 16: Ngủ 1 giấc buổi trưa

- Mục tiêu 17: Chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh

- Mục tiêu 18: Biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh

- Mục tiêu 19: Làm được 1 số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm ly ca uống nước)

- Mục tiêu 20: Có một số thói quen vệ sinh tốt

- Mục tiêu 21: Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn

- Mục tiêu 22: Thể hiện được khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh

- Mục tiêu 23: Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.

- Mục tiêu 24: Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.

**\* Trẻ 24 – 36 tháng:**

- Mục tiêu 1: - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

+ Cân nặng của trẻ ( 24-36 tháng): trai: 11,3 – 18,3 kg, trẻ gái 10,8 - 18,1 kg

+ Chiều cao của trẻ ( 24-36 tháng): Trai: 88,7 – 103,65 cm; trẻ gái: 88,7 – 102,7 cm

- Mục tiêu 2: Tập các động tác theo hiệu. Trẻ thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng, bụng chân.

- Mục tiêu 3: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong hoạt động: nhào đất nặn

- Mục tiêu 4: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong hoạt động: khâu vòng, chuỗi đeo cổ

- Mục tiêu 5: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô

- Mục tiêu 6: Thực hiện phối hợp vận động tay mắt: Tung – Bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m.

- Mục tiêu 7 : Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.

- Mục tiêu 8 : Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng

- Mục tiêu 9: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp có bề vật trên tay

- Mục tiêu 10: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).

- Mục tiêu 11: Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện múa khéo.

- Mục tiêu 12: Ném vào đích xa 1-1,2m

- Mục tiêu 13: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Mục tiêu 14: Biết tên một số món ăn hằng ngày.

- Mục tiêu 15: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.

- Mục tiêu 16: Ngủ 1 giấc buổi trưa.

- Mục tiêu 17: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- Mục tiêu 18: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).

- Mục tiêu 19: Biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.

- Mục tiêu 20: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

- Mục tiêu 21: Biết tránh một số vận dụng, nơi nguy hiểm( bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.

- Mục tiêu 22: Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.

### **3.2. Phát triển nhận thức**

#### **\* Trẻ 12 – 24 tháng:**

- Mục tiêu 25: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình khi được hỏi

- Mục tiêu 26: Chỉ hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi

- Mục tiêu 27: Chỉ, lấy, nói tên đồ dùng đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn

- Mục tiêu 28: Trẻ sờ, nắn nhìn, nghe,...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng

- Mục tiêu 29: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của những người gần gũi khi được hỏi

- Mục tiêu 30: Chỉ, lấy, nói tên hoa quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn

- Mục tiêu 31: Trẻ bắt chước những hành động đơn giản của người thân

- Mục tiêu 32: Chỉ, lấy, nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn

- Mục tiêu 33: Thích chơi với các đồ chơi có màu sắc sặc sỡ, nhận ra các âm thanh quen thuộc

- Mục tiêu 34: Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc màu xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn

- Mục tiêu 35: Sử dụng được một số đồ dùng quen thuộc

#### **\* Trẻ 24 – 36 tháng:**

- Mục tiêu 23: Nói được tên của bản thân khi được hỏi

- Mục tiêu 24: Nói được tên và các chức năng của một số bộ phận trên cơ thể khi được hỏi
- Mục tiêu 25: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc
- Mục tiêu 26: Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu
- Mục tiêu 27: Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu
- Mục tiêu 28: Nói được tên của những người gần gũi khi được hỏi
- Mục tiêu 29: Biết bắt chước hành động của những người gần gũi, biết sử dụng một số đồ dùng quen thuộc
- Mục tiêu 30: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa quả quen thuộc
- Mục tiêu 31: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.
- Mục tiêu 32: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc
- Mục tiêu 33: Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc
- Mục tiêu 34: Xác định được số lượng
- Mục tiêu 35: Nhận biết được hình tròn, hình vuông.
- Mục tiêu 36: Xác định được vị trí trong không gian.

### **3.3. Phát triển ngôn ngữ**

#### **\* Trẻ 12 – 24 tháng:**

- Mục tiêu 36: Làm theo được một vài yêu cầu đơn giản: Chào, tạm biệt,....
- Mục tiêu 37: Hiểu được một số từ chỉ đồ chơi, đồ dùng gần gũi
- Mục tiêu 38: Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây, đi rửa tay...
- Mục tiêu 39: Nhắc được một số từ đơn: Bà, ba, mẹ,....
- Mục tiêu 40: Trẻ hiểu được câu hỏi: Đâu ? ( Mẹ đâu?, bà đâu? ....)
- Mục tiêu 41: Trẻ hiểu được từ không, dừng hành động khi nghe “không được lấy”, “không được sờ”...
- Mục tiêu 42: Chủ động nói nhu cầu mong muốn của bản thân
- Mục tiêu 43: Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: meo meo, cạp cạp.....
- Mục tiêu 44: Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...
- Mục tiêu 45: Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: ai đây, con gì đây, cái gì đây...
- Mục tiêu 46: Sử dụng các từ đơn khi giao tiếp
- Mục tiêu 47: Nói được câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi, bóng đá, mẹ đi làm..
- Mục tiêu 48: Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc

#### **\* Trẻ 24 – 36 tháng:**

- Mục tiêu 37: Trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì?”, “... làm gì?”, “ ... thế nào?”

- Mục tiêu 38: Thực hiện nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay

- Mục tiêu 39: Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện. Bày tỏ nhu cầu của bản thân. Hỏi các vấn đề quan tâm như: cái gì đây?...

- Mục tiêu 40: Nói to, đủ nghe, lễ phép.

- Mục tiêu 41: Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề. Phát âm rõ tiếng.

- Mục tiêu 42: Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc.

- Mục tiêu 43: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật

- Mục tiêu 44: Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, đặc điểm quen thuộc.

- Mục tiêu 45: Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng hoạt động các phương tiện giao thông.

- Mục tiêu 46: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

- Mục tiêu 47: Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh

### **3.4. Phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội và thẩm mỹ:**

#### **\* Trẻ 12 – 24 tháng:**

- Mục tiêu 49: Trẻ nhận biết bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh trong gương khi được hỏi)

- Mục tiêu 50: Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi

- Mục tiêu 51: Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích

- Mục tiêu 52: Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh

- Mục tiêu 53: Thích vẽ, xem tranh.

- Mục tiêu 54: Bắt chước được 1 vài hành vi xã hội( bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)

- Mục tiêu 55: Yêu thích và quan sát 1 số con vật

- Mục tiêu 56: Làm theo 1 số yêu cầu đơn giản của người lớn

- Mục tiêu 57: Thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay..)

- Mục tiêu 58: Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở

#### **\* Trẻ 24 – 36 tháng:**

- Mục tiêu 48: Nói được một vài thông tin về mình.

- Mục tiêu 49: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác

- Mục tiêu 50: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).

- Mục tiêu 51: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

- Mục tiêu 52: Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi...
- Mục tiêu 53: Thể hiện điều mình thích và không thích
- Mục tiêu 54: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)
- Mục tiêu 55: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.
- Mục tiêu 56: Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói
- Mục tiêu 57: Biết hát và vận động đơn giản theo một bài hát/bản nhạc quen thuộc.
- Mục tiêu 58: Bỏ rác đúng nơi quy định

### **III. Nội dung thực hiện**

#### **1. Hoạt động chăm sóc trẻ:**

\* Khám sức khỏe

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/ năm

\* Cân đo, theo dõi trẻ bằng BĐTT

Thực hiện đầy đủ lịch cân-đo của trẻ và theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ định kỳ bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế.

\* Thực hiện công tác phòng chống dịch

Giáo viên kết hợp với phụ huynh về công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ .

Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa đối với trẻ như sốt xuất huyết, tay chân miệng,....,

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe của trẻ.

100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân đầy đủ, đồ dùng có ký hiệu riêng. Trẻ được rửa tay dưới vòi nước chảy.

100% trẻ mầm non có nề nếp, thói quen trong hoạt động vệ sinh.

Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh như: Vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi.

Thực hiện tốt các quy định về phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm cho trẻ như bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh thủy đậu, sởi, đau mắt, giun sán,...

Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng lớp, xử lý chất thải hợp lý không có mùi hôi khai, chú ý các dịch bệnh thường xảy ra theo mùa như: sởi, mắt đỏ, dịch tả, sốt xuất huyết, quai bi, tay chân miệng... xây dựng biện pháp vào phối hợp cùng phụ huynh tích cực phòng và cách ly kịp thời nguồn bệnh. Vào cuối ngày thứ 6 hàng tuần các lớp tự xịt thuốc diệt muỗi, kiến tại khu vực lớp mình.

Tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ

\* Xây dựng môi trường giáo dục an toàn:

Nghiêm túc thực hiện thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.



Các lớp tự trang bị tủ thuốc y tế.

Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học sạch sẽ.

Thường xuyên thực hiện vệ sinh phòng học sạch sẽ, ngăn nắp và gọn gàng. 100% trẻ ngủ sạp và có treo màn để phòng muỗi; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát mùa hè và ấm áp vào mùa đông.

Giáo dục trẻ có thói quen vệ sinh sạch sẽ. Sắp xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp sau khi chơi xong.

Thường xuyên chăm sóc góc thiên nhiên của lớp. Phối hợp với cha mẹ trẻ, giáo dục trẻ tham gia xây dựng góc thiên nhiên an toàn- xanh- sạch- đẹp.

## **2. Hoạt động nuôi dưỡng**

\* Đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ:

- Đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ tại trường.

- Giáo viên các lớp sử dụng các biện pháp phù hợp để động viên trẻ ăn hết suất ăn của mình.

\* Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền với phụ huynh về an toàn thực phẩm về dinh dưỡng trong các bữa ăn nhằm hạn chế trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh về nhiều nội dung theo từng thời điểm, rõ ràng dễ hiểu, nhẹ nhàng từ 20- 25 phút tránh dài dòng phụ huynh không muốn nghe.

- Vận động phụ huynh mua sắm đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- Giáo viên tích cực lồng ghép giáo dục dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân trẻ vào các hoạt động khác trong ngày tại trường hình thành cho trẻ thói quen, hành vi đúng phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

- Giáo dục trẻ không mua quà tới lớp.

\* Phòng chống, hạn chế các loại suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì:

- Từng lớp xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các biện pháp đối với từng trẻ thuộc diện suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; vận động cha mẹ trẻ cùng thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, chương trình tập luyện... Thực hiện cân, đo sức khoẻ cho trẻ 3 tháng 1 lần nhưng đối với trẻ sức khoẻ phát triển không bình thường có thể theo dõi cân, đo hàng tháng. Sau mỗi lần cân, đo, khám sức khoẻ, giáo viên thông báo kết quả kịp thời để phụ huynh nắm bắt và tích cực có biện pháp phối hợp.

- Phối hợp thường xuyên với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho trẻ. Quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng và những trẻ mắc các bệnh thông thường.

## **3. Hoạt động giáo dục:**

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo qui định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT.

Thời gian tổ chức thực hiện chương trình GDMN: gồm 35 tuần thực học.

Trong đó:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 19/01/2025 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 25/5/2025 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

- Thực hiện đảm bảo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ tại trường mầm non.

- Đánh giá trẻ đầu năm để có hướng xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục đúng hướng.

- Giáo viên từng lớp hội ý lập kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề sát với khả năng của trẻ và tình hình thực tế. Tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, quan tâm đến đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo đảm bảo theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” trong quá trình vui chơi tại lớp.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, học thông qua chơi có đáp ứng giới, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng tiết kiệm năng lượng điện vào trong các hoạt động. Gắn với tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống hiệu quả.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

#### **4. Các hoạt động hỗ trợ phát triển CT GDMN:**

##### **4.1. Thực hiện các chuyên đề**

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Giáo dục vệ sinh cá nhân và tổ chức ăn cho trẻ nhà trẻ,

- Lồng ghép giáo dục đảm bảo theo quyền con người.

- Tiếp cận staem trong giáo dục và chăm sóc trẻ.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

##### **4.2. Tham gia hội thi trong năm**

- Cấp trường
- + Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp trường”
- + Hội thi “Lễ hội mùa xuân”
- Cấp huyện
- + Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện”

#### **4.3. Tổ chức thao giảng và tham quan:**

- Trong năm tổ chức 02 hoạt động chơi, tập có chủ đích thao giảng cấp trường.

### **5. Chỉ tiêu đạt**

#### **5.1. Chăm sóc sức khỏe**

100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.(2 lần/ năm)

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp kịp thời.

100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

Phần đầu đạt trên 97.5% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng 2.5%, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì đặc biệt là trẻ thấp còi.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

#### **5.2. Nuôi dưỡng**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

Đảm bảo vệ sinh có đủ nguồn nước sạch .

100% các lớp đạt từ Tốt trở lên về vệ sinh lớp sạch đẹp.

#### **5.3. Giáo dục**

Huy động trẻ trên địa bàn ra lớp từ 17,18%

Duy trì sĩ số thường xuyên: 97%.

Tỉ lệ Bé ngoan: 97%., chuyên cần 97%,

Bé chăm: 11 trẻ, tỉ lệ 28%.

Bé ngoan: 8 trẻ, tỉ lệ 22%

Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu: >97%.

- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu:

+ Phát triển thể chất đạt: 97,43%

+ Phát triển nhận thức đạt: 97,43%

+ Phát triển ngôn ngữ đạt: 97,43%

+ Phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ đạt: 97.43%

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của tổ chuyên môn khối Nhà trẻ. Đề nghị giáo viên trong tổ nghiêm túc xây dựng kế hoạch và thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Tổ CM khối Nhà trẻ (để thực hiện);
- Lưu HS Tổ CM.

**Duyệt của BGH**

Phạm Thị Thúy

**TTCM**

Đinh Thị Thu Giang